

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2022/DS-PT

Ngày 27 - 8 - 2022

V/v Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ  
cấp nước, yêu cầu bồi thường thiệt hại  
trong hợp đồng dịch vụ cấp nước

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Chí Tâm

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Vạng

Ông Ngô Tấn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***  
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về “V/v Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ cấp nước, yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hợp đồng dịch vụ cấp nước”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 256/2022/QĐPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tôn Thị K, sinh năm 1954 - Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L.

Địa chỉ: khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1954.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Trọng Ph, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bà Tôn Thị K.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **- Nguyên đơn bà Tôn Thị K - Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L trình bày:**

- Bà K là chủ Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L sản xuất cung ứng nước sinh hoạt nông thôn. Trong quá trình cung cấp nước do không thống nhất với người sử dụng nên phát sinh tranh chấp. Bà K khởi kiện đối với ông Huỳnh Quốc T và ông Huỳnh Trọng Ph, nhưng đồng hồ nước là do ông T sử dụng nên là chỉ kiện ông T; không tranh chấp với ông Ph. Nội dung tranh chấp như sau:

Căn cứ vào hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết ngày 18/5/2018 cho thấy, ông T đã vi phạm một số Điều, khoản trong hợp đồng, cụ thể như sau:

- Tại điểm b, khoản 1, Điều 5 hợp đồng quy định, bên B (ông T) có nghĩa vụ phải chịu chi phí phát sinh cho việc tái lập dịch vụ cấp nước theo chiết tính của bên A:

+ Bên A đã đầu tư dây ống và các phụ kiện liên quan (để đảm bảo chất lượng dịch vụ được tốt hơn), các thiết bị gồm: 01 B khởi thủy, giá 219.000 đồng; 10 co nhựa bình minh loại co 27mm, giá 50.000 đồng; 04 van nhựa bình minh loại 27mm, giá 80.000 đồng, 04 mét ống nhựa bình minh 27mm, giá 40.000 đồng; băng keo non, giá 20.000 đồng, Tiền công lắp đặt (chi phí lắp đặt) 300.000 đồng. Tổng số tiền phụ kiện và chi phí lắp đặt là 709.000 đồng.

Do ông T sử dụng chung đường dây nước với bà Nguyễn Hoàng D, nên được chia số tiền phụ kiện và chi phí lắp đặt 709.000 đồng ra làm hai mỗi người 354.500 đồng. Ông T phải chịu tiền phụ kiện và chi phí lắp đặt là 354.500 đồng.

- Theo điểm a, khoản 2, Điều 6 hợp đồng quy định, bên B phải thanh toán tiền nước đầy đủ và đúng thời gian theo Điều 4 của hợp đồng:

Ông T không trả tiền nước đã sử dụng 7 tháng, mặc dù bên A đã thông báo tiền nước hàng tháng đúng quy định, thời gian tính ngày 01/10/2021 đến ngày 01/4/2022. Tổng số tiền nước ông T phải trả là 126.000 đồng.

- Tại điểm d, khoản 2, Điều 6 hợp đồng quy định, bên B không tự ý sửa chữa thay đổi hệ thống ống dẫn nước từ đồng hồ nước trở ra, vì dây ống này thuộc quyền quản lý của bên A. Bên B là ông T đã tự ý đấu nối ống dẫn nước, chưa được sự đồng ý của bên A và đấu nối không đảm bảo kỹ thuật và chất lượng theo quy định chuyên môn.

Do đó, bà K kiện yêu cầu ông T với những nội dung như sau:

- Yêu cầu ông T trả tiền thiết bị lắp đặt, chi phí lắp đặt là 354.500 đồng; Tiền nước sạch tính đến ngày 01/4/2022 là 126.000 đồng. Tổng cộng 480.500 đồng và tiếp tục tính tiền nước cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- Rút lại yêu cầu khởi kiện, buộc ông T bồi thường thiệt hại theo hợp đồng cấp nước đã ký kết, số tiền là 5.000.000 đồng. Việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Về vị trí mà Cơ sở Túng L lắp đặt thiết bị để yêu cầu phía ông T trả chi phí là nằm ngoài đồng hồ nước nhà dân trở ra đường ống nước cái. Đối với đường nước cũ thì Cơ sở Túng L đầu tư là tính từ đường nước cái đến đồng hồ nước của các nhà dân. Theo hợp đồng thỏa thuận thì từ đồng hồ nước trở ra là do bên Cơ sở Túng L quản lý, không có nghĩa là Cơ sở phải chịu toàn bộ chi phí lắp đặt. Việc di dời đường nước cũ để lắp đặt đường nước mới Cơ sở Túng L có thông báo miệng cho các hộ dân biết nhưng không họp dân, không có lập biên bản và việc lắp đặt phụ kiện cho đường nước mới thì cũng không được sự đồng ý của dân.

Việc di dời đường nước cũ là thực hiện theo yêu cầu của Phòng Quản lý đô thị chứ nếu không di dời đường nước cũ thì đường nước vẫn còn sử dụng được bình thường. Việc thu tiền nước thì đi thu hàng tháng chứ không có chứng cứ chứng minh việc thu tiền các nhà dân không trả tiền.

***- Bị đơn ông Huỳnh Quốc T trình bày:***

Hiện toàn bộ người dân đang sử dụng nước của Hộ kinh doanh cơ sở Túng L do bà K - chủ hộ kinh doanh. Từ trước tới nay ông đã trả tiền nước và sử dụng nước theo quy định. Nhưng từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 10 năm 2021 (04 ngày) bà K ngưng không cung cấp nước sinh hoạt cho ông sử dụng. Sau đó ông và các hộ dân khác có đến nhờ sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân phường A. Lúc này bà K buộc chúng tôi phải nộp 250.000đồng/hộ thì mới cấp nước. Nước sạch là thứ không thể thiếu trong cuộc sống trong 04 ngày không có nước sinh hoạt để sử dụng gây khó khăn cuộc sống. Đường ống nước của ông với bà Nguyễn Hoàng D sử dụng chung nên bà D đã bỏ tiền chi phí lắp đặt lại đường nước mới để hai nhà sử dụng. Do đó, ông không có gây thiệt hại gì đến việc cấp nước sạch của bà K trong việc di dời đường ống nước. Nên ông không đồng ý trả cho tiền thiệt hại và chi phí lắp đặt là 354.500 đồng vì bà K chưa bỏ tiền ra lắp đặt cho đường ống nước mới cho ông.

Ông đồng ý trả tiền nước là 126.000đồng và tiếp tục tính tiền nước cho đến khi giải quyết xong vụ án nhưng phần lỗi là của bà K - chủ hộ kinh doanh không cho người vào thu tiền nước nên ông không có đóng được.

Việc bà K rút lại yêu cầu ông bồi thường số tiền 5.000.000đồng ông không có ý kiến gì.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Trọng Ph trình bày:***

Ông không có sử dụng đồng hồ nước mà người sử dụng là cha ông (ông Huỳnh Quốc T) nên ông thống nhất theo lời trình bày của ông T, ông không có ý kiến bổ sung gì thêm.

***Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự quyết định:***

Căn cứ vào các Điều 513, Điều 519 Bộ luật Dân sự;

Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 228, Điều 229, Điều 246, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L về việc yêu cầu ông Huỳnh Quốc T trả tiền thiệt bị lắp đặt, chi phí lắp đặt đường nước là 354.500 đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L với ông Huỳnh Quốc T. Ông Huỳnh Quốc T tự nguyện thống nhất trả cho Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L số tiền sử dụng nước sạch hàng tháng tính đến ngày 01/4/2022 là 126.000 đồng và tiếp tục tính tiền nước cho đến khi giải quyết xong vụ án.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L về việc yêu cầu ông Huỳnh Quốc T bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

- Buộc Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần không chấp nhận yêu cầu về việc trả tiền thiệt bị lắp đặt, chi phí lắp đặt đường nước.

- Buộc Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu trả tiền nước sạch.

Tổng cộng là 600.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 06525, ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L còn phải chịu thêm 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do vụ án này tách ra từ vụ án khác nên số tiền tạm ứng án phí (Thụ lý) của vụ án này sẽ được xử lý khi giải quyết xong vụ án sau cùng.

Ngoài ra trong bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét chứng cứ do bà K cung cấp và căn cứ theo điểm b, khoản 3, điều 5 để chấp nhận chi phí lắp đặt đường dẫn nước theo yêu cầu bà K. Đồng thời, bản án buộc bà K nộp tiền án phí là không đúng theo quy định của pháp luật; do bà là người cao tuổi nay bà kháng cáo xin miễn tiền án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự bà K, ông T có mặt. Các đương sự khẳng định đã xuất trình thêm đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

Bà K trình bày: Bà xác định Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L là cá nhân bà đăng ký kinh doanh. Đối với yêu cầu khởi kiện và kháng cáo buộc ông Tuấn trả số tiền nước tiêu dùng 126.000 đồng do ông T đã trả xong số tiền này nên bà rút lại yêu cầu kháng cáo này. Bà chỉ yêu cầu ông T trả số tiền chi phí lắp đặt sửa chữa đường nước ông T sử dụng 354.500 đồng và tiền án phí bà không phải chịu.

Ông T trình bày: Ông T trả số tiền nước tiêu dùng 126.000 đồng cho bà K. Ông T không đồng ý theo yêu cầu bà K vì ông không có sử dụng thiết bị mới của bà K về thay đổi đường ống nước. Ông sử dụng đường nước chung với bà D, đồng hồ nước là do ông bỏ ra lắp đặt đến nay không thay đổi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý đến khi giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng các đương sự có mặt đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Về nội dung kháng cáo đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần kháng cáo của bà K về án phí. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu số tiền sử dụng nước 126.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông T trả số tiền chi phí lắp đặt sửa chữa, đường nước 354.500 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thành phần những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng thì các đương sự thống nhất không có ai có yêu cầu bổ sung hay khiếu nại vấn đề gì.

[2] Về tranh chấp yêu cầu của nguyên đơn bà Tôn Thị K - Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L kiện yêu cầu ông Huỳnh Quốc T trả tiền thiết bị lắp đặt, chi phí lắp đặt đường nước là 354.500đồng; tiền sử dụng nước là 126.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm qua thu thập chứng cứ xét:

- Đối với bà K yêu cầu ông T trả tiền thiết bị lắp đặt, chi phí lắp đặt đường nước là 354.500đồng; xét thấy:

+ Giữa hộ kinh doanh cơ sở Tùng L với ông Huỳnh Quốc T có ký hợp đồng dịch vụ cấp nước. Bà K căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 5 hợp đồng quy định, bên B (ông T) có nghĩa vụ phải chịu chi phí phát sinh cho việc tái lập dịch vụ cấp nước theo triết tính của bên A (Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm) và tại điểm d, khoản 2, Điều 6 hợp đồng quy định, bên B không tự ý sửa chữa thay đổi hệ thống ống dẫn nước từ đồng hồ nước trở ra vì đây ống này thuộc quyền quản lý của bên A. Bên B đã tự ý đấu nối ống dẫn nước, chưa được sự đồng ý của bên A và đấu nối không đảm bảo kỹ thuật và chất lượng theo quy định chuyên môn để yêu cầu ông T trả toàn bộ tiền phụ kiện và chi phí lắp đặt số tiền 354.500đồng:

+ Xét theo điểm b, khoản 1, Điều 5 hợp đồng ký kết thì bên B phải chịu chi phí phát sinh cho việc tái lập dịch vụ cấp nước theo triết tính của bên A. Nhưng phải xác định rõ ràng là bên B có lỗi dẫn đến việc phải ngừng thực hiện dịch vụ cấp nước. Việc Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L phải thay đổi đường ống dẫn nước cũ làm đường ống dẫn mới là do làm đường nước cũ nằm trong phần đất quản lý của Nhà nước nhưng không xin phép theo quy định. Do đó, Phòng Quản lý đô thị thị xã (nay là thành phố) Hồng Ng có công văn số 749/PQLĐT ngày 18/11/2019, về việc di dời đường ống cấp nước trong phạm vi công trình đường từ cầu Sở Thượng đến cầu Tứ Thường.

+ Xét về nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ, bà K là chủ Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L là nhà đầu tư đường nước để hưởng quyền lợi từ dịch vụ cấp nước sạch thì phải có trách nhiệm đầu tư toàn bộ đường ống dẫn nước từ đường cái đấu nối vào tới đồng hồ của các nhà dân đầy đủ, lúc đó mới được hưởng quyền lợi từ việc thu tiền nước sạch hàng tháng của các hộ dân. Nhưng theo phản ánh của 11 hộ dân mà bà K khởi kiện thì khi đã thay đường ống nước mới không đấu nối vào đồng hồ của các nhà dân mà yêu cầu các người dân phải trả tiền mỗi hộ là 250.000 đồng. Các hộ dân không thống nhất nên

không có nước sạch sử dụng khoảng 05 ngày. Điều này phía Cơ sở Tùng L đã vi phạm nghĩa vụ theo điểm c khoản 2 Điều 5 của hợp đồng dịch vụ cấp nước là Thông báo cho bên B trước 24 giờ khi tạm ngưng cung cấp nước để phục vụ công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng định kỳ. Do không có nước sử dụng nên các hộ dân đã tự mua vật dụng về đấu nối vô đồng hồ nước để có nước sinh hoạt hàng ngày là đảm bảo nhu cầu cần thiết cho các nhà dân.

+ Theo thừa nhận bà K thì khi di dời đường ống nước cũ để lắp đặt đường ống nước mới có thông báo miệng cho các hộ dân biết nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó việc di dời lắp đặt đường nước mới không được sự đồng tình của các hộ dân về việc thu tiền chi phí lắp đặt đấu nối đường nước mới là

+ Bà K cũng xác định việc các người dân tự đấu nối ống dẫn nước không làm ảnh hưởng cũng không gây thiệt hại gì đến việc cung cấp nước. Đối với ông Tuấn sử dụng chung đường dây nước với bà Nguyễn Hoàng D.

Nhưng thực tế vị trí mà phía bà K lắp đặt này theo cung cấp các hóa đơn bán lẻ về việc mua các ống nước và cung cấp hai người làm chứng là ông M và ông R, cũng như người làm chứng là có làm công gắn ống nước thì hóa đơn bán lẻ này không phải là để mua các vật dụng phục vụ cho việc lắp đặt, đấu nối ống nước mới và làm công vào đồng hồ của các nhà dân tại vị trí mà bà D tranh chấp với các hộ dân. Bà K thừa nhận là nằm ngoài vị trí đồng hồ nước trở ra đường nước cái, vị trí này theo thỏa thuận trong hợp đồng là do bên phía bà K quản lý.

Do đó, việc yêu cầu ông T trả số tiền 354.500 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

- Xét yêu cầu của yêu cầu ông T trả cho bà K tiền sử dụng nước sạch hàng tháng tính đến ngày 01/4/2022 là 126.000 đồng và tiếp tục tính tiền nước cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ông T tự nguyện trả số tiền nước sử dụng này nên công nhận sự tự nguyện này của các đương sự .

- Bà K tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện ông T bồi thường thiệt hại theo hợp đồng cấp nước số tiền là 5.000.000đồng. Nên đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Đồng thời căn cứ vào đây để quyết định án phí nguyên đơn phải chịu đối với phần không được chấp nhận.

[3] Không đồng ý bản án sơ thẩm bà K kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và xin miễn không phải chịu tiền án phí do bà là người cao tuổi. Tại phiên tòa bà K rút yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của số tiền sử dụng nước 126.000 đồng do ông T đã trả xong tiền rồi. Ông T đồng ý với việc phần này của bà K nên đình chỉ yêu cầu khởi kiện, kháng cáo của

bà Kỷ, hủy một phần bản án.

[4] Đối với kháng cáo bà K số tiền phụ kiện và chi phí lắp đặt 354.500 đồng nhưng bà K không cung cấp được chứng cứ gì mới. Căn cứ công văn số 749/PQLĐT ngày 18/11/2019 của Phòng quản lý đô thị; giấy phép thi công số 75 GP-PQLĐT ngày 10/2/2020 thể hiện việc lắp đặt trước đây do bà Kỷ tự làm và nằm trong phạm vi đất quản lý của nhà nước nhưng không xin phép theo quy định. Do đó buộc phải di dời và việc di dời đường nước do Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L của bà K phải tự tổ chức, tự bỏ kinh phí di dời đường ống cấp nước. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà K.

[5] Tuy nhiên do Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách đương sự nguyên đơn Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L là chưa đúng theo quy định của luật doanh nghiệp nên sửa lại tư cách đương sự nguyên đơn bà Tôn Thị K - Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L.

- Đối với phần án phí về tiền án phí dân sự sơ thẩm khi giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm không có yêu cầu. Sau khi xét xử sơ thẩm bà K kháng cáo yêu cầu được miễn án phí dân sự do bà là người cao tuổi. Do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bà K.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là sửa một phần bản án sơ thẩm phù hợp đúng quy định pháp luật nên chấp nhận. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bà K là người cao tuổi và sửa bản án sơ thẩm nên bà Kỷ không phải nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 299, khoản 2 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Tôn Thị K.
- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm.
- Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án về yêu cầu bà Tôn Thị K đối với ông Huỳnh Quốc T số tiền sử dụng nước sinh hoạt 126.000 đồng.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Tôn Thị K - Hộ kinh doanh cơ sở Tùng L về việc yêu cầu ông Huỳnh Quốc T trả tiền thiết bị lắp đặt, chi phí lắp đặt đường nước là 354.500 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Bà Tôn Thị K- Hộ kinh doanh cơ sở Tùng Lâm về việc yêu cầu ông Huỳnh Quốc T bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng.

3 . Về án phí, chi phí dân sự:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tôn Thị K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà K được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai 0006319 ngày 22/11/2021 và 300.000 đồng theo biên lai số 06525, ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tôn Thị K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp;
- Tòa án thành phố H;
- Chi cục THADS tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Chí Tâm**